

PHÁT TRIỂN THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT Ở KHU VỰC NÔNG THÔN, VÙNG SÂU, VÙNG XA

Lương Văn Hải, Nguyễn Thị Hồng Lan**

Email: hailv@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 03/11/2022

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 03/05/2023

Ngày bài báo được duyệt đăng: 26/05/2023

DOI: 10.59266/houjs.2023.255

Tóm tắt: Thực hiện mục tiêu của Chiến lược tài chính toàn diện Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030 và Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM). Thời gian qua, Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng đã thực hiện nhiều giải pháp phát triển dịch vụ TTKDTM. Đến nay, TTKDTM ở Việt Nam đã có sự phát triển mạnh mẽ và đang dần thay thế phương thức thanh toán bằng tiền mặt trong nhiều giao dịch. Tuy nhiên, sự phát triển này chủ yếu tập trung ở khu vực thành thị, còn khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa việc phát triển TTKDTM còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Bài viết sẽ tập trung vào làm rõ những vấn đề liên quan và thực trạng TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa thời gian qua, đề xuất một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy sự phát triển hơn nữa TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa ở nước ta thời gian tới.

Từ khóa: Thanh toán không dùng tiền mặt, Thanh toán khu vực nông thôn, Thanh toán điện tử, Thanh toán ngân hàng, thanh toán số

I. Đặt vấn đề

Để tiếp tục phát triển thanh toán không dùng tiền mặt ở Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 – 2025. Trong đó, xác định mục tiêu cụ thể đến cuối năm 2025, từ 80% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được

phép khác; số lượng điểm chấp nhận TTKDTM lên trên 450.000 điểm; tốc độ tăng trưởng bình quân về số lượng và giá trị giao dịch TTKDTM mặt đạt 20 - 25%/năm..., đồng thời đề ra giải pháp cụ thể nhằm phát triển thanh toán không dùng tiền mặt ở Việt Nam nói chung và ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa nói riêng. Thực hiện chủ trương của Chính phủ về phát triển TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, thời gian

* Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Mở Hà Nội

qua, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành nghiên cứu, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, đề án, quy định; cùng với sự nỗ lực của các tổ chức tín dụng (TCTD), doanh nghiệp viễn thông thực hiện nhiều giải pháp phát triển dịch vụ TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa và đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, việc phát triển TTKDTM ở những khu vực này hiện vẫn còn khá nhiều khó khăn, thách thức. Bài viết sẽ tập trung vào làm rõ những vấn đề liên quan và thực trạng TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa thời gian qua, đề xuất một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy sự phát triển hơn nữa TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa ở nước ta thời gian tới.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm và bản chất của TTKDTM

Theo khoản 1, Điều 4, Nghị định 101/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt cho rằng: Dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt (sau đây gọi là dịch vụ thanh toán) bao gồm dịch vụ thanh toán qua tài khoản thanh toán và một số dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng. Như vậy có thể hiểu, TTKDTM là hình thức thanh toán sử dụng các phương tiện thanh toán điện tử ứng dụng công nghệ số, như: Ví điện tử, Mobile Banking, Internet Banking... hoặc thanh toán gián tiếp thông qua các tổ chức tín dụng thay việc người mua và người bán trực tiếp trao đổi với nhau như thông lệ hiện nay.

Bản chất của hình thức TTKDTM chính là hạn chế lượng tiền mặt trong lưu thông hàng hóa, giảm thiểu chi phí xã hội, mở rộng không gian, rút ngắn thời gian cho quá trình bán và mua hàng hóa, dịch vụ trong nền kinh tế. Thay vào đó là việc phát triển các dịch vụ chuyên nghiệp về thu chi, thẻ ngân hàng, thanh toán trực tuyến, thanh toán điện tử mà không làm thay đổi giá trị tiền mặt quy đổi.

2.2. Lợi ích của TTKDTM

Thanh toán không dùng tiền mặt đem lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế và người tiêu dùng, như:

Thứ nhất, làm giảm chi phí cho xã hội liên quan đến việc phát hành và lưu thông tiền.

Thứ hai, giúp Nhà nước chống thất thu thuế từ những giao dịch chui hoặc không minh bạch; giảm rủi ro rửa tiền. Nói cách khác, là giúp nhà nước kiểm soát và phát hiện các thanh toán phạm pháp.

Thứ ba, góp phần tăng nhanh vòng quay vốn cho xã hội, vừa góp phần tăng cường nhu cầu vốn cho xã hội.

Thứ tư, giúp người dân tiết kiệm thời gian, công sức trong thanh toán.

Thứ năm, đảm bảo quá trình giao dịch an toàn hơn, tốc độ thanh toán nhanh, xác thực dễ dàng và linh hoạt.

2.3. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt hiện nay

Hiện nay, các hình thức TTKDTM, bao gồm: Internet banking, E-banking, Home banking, Phone banking, Mobile banking, Mobile money, ATM, thẻ ngân

hàng, séc, chuyển tiền điện tử, uỷ nhiệm chi, uỷ nhiệm thu, thanh toán qua tài khoản cá nhân,... Thời gian qua, TTKDTM thông qua kênh Internet, điện thoại di động, QR Code và POS đã được nhiều cá nhân, tổ chức ở Việt Nam sử dụng.

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết nghiên cứu thực tiễn, sử dụng dữ liệu thứ cấp của các cơ quan, tổ chức, các nghiên cứu trong và ngoài nước về TTKDTM. Tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu định tính truyền thống tiến hành phân tích, đánh giá thực trạng và các yếu tố liên quan đến TTKDTM ở khu vực vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, đề xuất một số khuyến nghị theo mục tiêu của bài viết.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Cơ sở pháp lý và hạ tầng cho TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa

4.1.1. Cơ sở pháp lý

Hiện nay, việc tổ chức triển khai các dịch vụ TTKDTM ở Việt Nam đều phải dựa vào các văn bản pháp lý sau: Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt và Nghị định 80/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2012/NĐ-CP; Thông tư số 36/2012/TT-NHNN quy định về trang bị, quản lý, vận hành và bảo đảm an toàn hoạt động của máy giao dịch tự động và Thông tư số 20/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung

một số điều của Thông tư số 36/2012/TT-NHNN; Thông tư số 39/2014/TT-NHNN hướng dẫn về dịch vụ trung gian thanh toán; Thông tư số 23/2014/TT-NHNN ngày 19/8/2014 của Thống đốc NHNN hướng dẫn việc mở, sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và Thông tư số 32/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 23/2014/TT-NHNN, Thông tư số 16/2020/TT-NHNN ngày 04/12/2020 của Thống đốc NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-NHNN; Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng và Thông tư số 17/2021/TT-NHNN ngày 16/11/2021 của Thống đốc NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-NHNN

Ngoài các văn bản trên, việc tổ chức triển khai hoạt động TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa còn phải căn cứ vào các văn bản sau:

Quyết định số 2545/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển TTKDTM giai đoạn 2016-2020, với mục tiêu: Tập trung phát triển một số phương tiện và hình thức thanh toán mới, hiện đại phục vụ cho khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; tăng mạnh số người dân được tiếp cận các dịch vụ thanh toán, nâng tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng lên mức ít nhất 70% vào cuối năm 2020.

Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 09/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản

viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile-Money). Nhằm tăng cường tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo của Việt Nam.

Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 – 2025, với mục tiêu: Tạo sự chuyển biến tích cực về thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế với mức tăng trưởng cao, đưa việc sử dụng các phương tiện TTKDTM trong xã hội thành thói quen của người dân ở khu vực đô thị và từng bước phát triển ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Nhờ có các văn bản pháp lý trên, việc tổ chức triển khai hoạt động TTKDTM của các tổ chức được thuận lợi hơn, mang đến nhiều phương thức thanh toán mới an toàn, tiện lợi, đem lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp, vì vậy, hoạt động TTKDTM ở Việt Nam nói chung và ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa nói riêng ngày càng phát triển.

4.1.2. Cơ sở hạ tầng

- Về các điểm giao dịch cung cấp dịch vụ TTKDTM. Theo số liệu từ NHNN, tính đến cuối năm 2022, cả nước có gần 72.000 điểm giao dịch cung cấp dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Trong đó, có gần 39.000 điểm giao dịch cung cấp dịch vụ nằm ở khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa (Hồng Anh, 2022). Ngoài ra, Ngân hàng Agribank hoạt động kinh doanh có mối liên quan chặt chẽ với khu vực nông nghiệp, nông thôn tham gia cung

cấp dịch vụ TTKDTM thông qua các chi nhánh, phòng giao dịch ở 63 tỉnh thành. Bên cạnh đó, từ năm 2021, Agribank còn triển khai thêm mô hình “Chợ dân sinh không dùng tiền mặt” tại các tỉnh trên cả nước. Mô hình này giúp khách hàng thực hiện TTKDTM bằng mã VietQR thông qua tài khoản E-Mobile Banking; Viettel Digital đã thực hiện mô hình “chợ 4.0” ở các huyện, xã tại 63 tỉnh thành hỗ trợ người dân ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa nạp, rút tiền, thanh toán. Với mô hình này, toàn bộ tiểu thương và người dân có thể mua bán hàng hóa tại chợ bằng cách quét mã QR hay chuyển tiền qua số điện thoại trên ứng dụng Viettel Money vô cùng nhanh chóng, thuận tiện.

- Về thiết bị cho TTKDTM. Đến cuối tháng 11/2022, toàn thị trường có 20.889 ATM, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm 2021; có 404.726 POS, tăng 28,09% so với cùng kỳ năm 2021 (Phạm Anh Tuấn, 2023). Tuy nhiên, các thiết bị này lại tập trung chủ yếu ở khu vực thành thị, còn ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa lại rất hạn chế.

- Về thẻ thanh toán và ví điện tử. Theo thống kê từ NHNN, tính đến cuối năm 2022, tổng số lượng thẻ nội địa đang lưu hành là 112,69 triệu thẻ. Đã có 20 ngân hàng báo cáo triển khai chính thức về mở thẻ ngân hàng bằng phương thức điện tử theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-NHNN với hơn 13,2 triệu thẻ đang lưu hành (Phạm Anh Tuấn, 2023). Về ví điện tử, theo số liệu thống kê mới nhất của Ngân hàng Nhà nước, toàn thị trường có 120 triệu ví điện tử. Trong đó, 47 triệu ví

đã kích hoạt và 29 triệu ví đang hoạt động (Hà Linh, 2023).

- *Về thuê bao* điện thoại di động, *mạng Internet và mạng viễn thông*. Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, tính đến 28/02/2023, thuê bao điện thoại di động sử dụng SMP ước đạt 100 triệu thuê bao tăng 8,7% so với cùng kỳ năm ngoái, tăng 08 triệu thuê bao; thuê bao Feature phone 23,65 triệu thuê bao, giảm 2,85 triệu thuê bao so với cùng kỳ năm ngoái; số thuê bao băng rộng cố định đạt 21,77 triệu thuê bao (tương ứng với tỷ lệ 21,9 thuê bao/100 dân) tăng 9,95% so với cùng kỳ năm ngoái. Mục tiêu đạt đến tháng 12/2023 đạt 25 thuê bao/100 dân; số thuê bao băng rộng di động đạt 84,36 triệu thuê bao (tương ứng với tỷ lệ 84,8 thuê bao/100 dân), tăng 12,12% so với cùng kỳ năm ngoái. Mục tiêu đạt đến tháng 12/2023 đạt 90 thuê bao/100 dân. Trong lĩnh vực Internet, số lượng địa chỉ Internet IPv4 đạt 16.220.928 địa chỉ, tăng 0,33% so với cùng kỳ năm trước; số lượng địa chỉ Internet IPv6 đạt 1.104 tỷ khối /64, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước; số lượng số hiệu mạng đạt 572, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước; số lượng thành viên địa chỉ Internet đạt 827, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước (Tạp Chí điện tử kinh tế công nghệ, 2023).

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, trong năm 2022, các doanh nghiệp viễn thông đã hoàn thành phủ sóng cho 2.152/2.418 điểm lồi sóng là các thôn, bản trên toàn quốc. Như vậy tỷ lệ thôn đã có sóng trên toàn quốc đạt 99,73%, tăng 1,9% so với đầu năm 2021. Hệ thống cáp quang

đã triển khai tới 100% các xã, phường, thị trấn, 93 thôn bản, 100% trường học. Hoàn thành đối soát 100% TTTB với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4.2. Điều hành của Ngân hàng Nhà nước về thanh toán không dùng tiền mặt

Thời gian qua, để thúc đẩy TTKDTM, Ngân hàng Nhà nước đã tổ chức triển khai nhiều hoạt động, như:

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp lý, cơ chế, chính sách cho hoạt động TTKDTM, như: Xây dựng và trình Chính phủ bộ hồ sơ Nghị định thay thế Nghị định số 101/2012/NĐ-CP về TTKDTM; nghiên cứu, xây dựng Dự án Luật các hệ thống thanh toán trên cơ sở rà soát Luật các tổ chức tín dụng; triển khai nghiên cứu, xây dựng các dự thảo, thông tư hướng dẫn về hoạt động trung gian thanh toán, TTKDTM, giám sát các hệ thống thanh toán, mở và sử dụng tài khoản, thẻ ngân hàng.

Triển khai các quyết định liên quan đến TTKDTM, như: Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 09/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile-Money). Cho phép người dân khó tiếp cận dịch vụ ngân hàng ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa có thể tiếp cận, sử dụng Mobile-Money để thanh toán hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ, chuyển tiền, nạp/rút tiền mặt; Quyết định số 1813/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 – 2025. Thống đốc Ngân hàng Nhà

nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 2006/QĐ-NHNN ngày 17/12/2021.

Thường xuyên đầu tư, nâng cấp về năng lực xử lý, đảm bảo an ninh, an toàn, bổ sung tiện ích dịch vụ theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, áp dụng tiêu chuẩn quốc tế để nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ của Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (TTĐTLNH), hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử. Hiện nay, Hệ thống TTĐTLNH, hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử hoạt động an toàn, ổn định, thông suốt và được mở rộng kết nối đến tất cả các địa bàn tỉnh, thành phố trên cả nước, đáp ứng tốt nhu cầu thanh toán của người dân, doanh nghiệp, tăng trưởng cao về cả số lượng và giá trị giao dịch. Trong 11 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021, số lượng giao dịch nội tệ qua Hệ thống TTĐTLNH đạt trên 141,82 triệu giao dịch với giá trị đạt trên 177,23 triệu tỷ đồng (tăng 0,56% về số lượng và 31,39% về giá trị); Hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử xử lý hơn 3.770,15 triệu giao dịch với giá trị giao dịch đạt trên 38.101 nghìn tỷ đồng (tăng 99,79% về số lượng và 106,09% về giá trị) (Phạm Anh Tuấn, 2023).

Chỉ đạo các ngân hàng triển khai thực hiện chuyển đổi thẻ ngân hàng từ công nghệ thẻ từ sang công nghệ thẻ chip; mở tài khoản thanh toán của cá nhân bằng phương thức điện tử - eKYC, phát hành thẻ bằng eKYC, cho phép khách hàng có thẻ mở tài khoản thanh toán, mở thẻ ngân hàng trực tuyến từ xa mà không cần phải đến quầy giao dịch của ngân hàng. Đến

cuối năm 2022, đã có khoảng 18,8 triệu tài khoản và thẻ được mở bằng eKYC, đã có 20 ngân hàng báo cáo triển khai chính thức về mở thẻ ngân hàng bằng phương thức điện tử theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-NHNN với hơn 13,2 triệu thẻ đang lưu hành (Phạm Anh Tuấn, 2023); áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về an ninh, bảo mật, như: ISO 27001 cho hệ thống công nghệ thông tin, chuẩn PCI/DSS cho thanh toán thẻ và ứng dụng các công nghệ bảo mật đa nhân tố.

Ban hành và tổ chức triển khai các đề án, kế hoạch về chuyển đổi số nhằm đảm bảo an ninh, an toàn và hiệu quả trong hoạt động TTKDTM, đồng thời đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số của Thủ tướng Chính phủ, như: Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch của ngành Ngân hàng triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch của ngành Ngân hàng triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch của ngành Ngân hàng triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

Phối hợp với các bộ, ngành liên quan triển khai, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, như: Phối hợp với

Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc thúc đẩy thanh toán viện phí, học phí không dùng tiền mặt; phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc thúc đẩy thanh toán lệ phí, học phí không dùng tiền mặt; phối hợp với Bộ Công an triển khai Đề án 06, hiện nay nhiều ngân hàng đã phối hợp với Bộ Công an triển khai thành công việc rút tiền tại ATM mà không cần thẻ ATM, chỉ cần sử dụng căn cước công dân gắn chip để rút tiền tại ATM mà không cần đến ngân hàng...

Tăng cường thúc đẩy sự hợp tác giữa các ngân hàng thương mại với các công ty Fintech và các tổ chức trung gian thanh toán; khuyến khích các ngân hàng tăng cường đầu tư, phát triển ngân hàng số, thanh toán số, tập trung vào một số ứng dụng công nghệ có tiềm năng, như: Trí tuệ nhân tạo (AI), sinh trắc học (biometric), máy học (Machine Learning), định danh khách hàng điện tử (eKYC), xác thực, kết nối, chia sẻ dữ liệu qua giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API),... để phát triển và ứng dụng các phương thức thanh toán mới. Đến tháng 7/2022, có 82 tổ chức tín dụng (TCTD) triển khai thanh toán qua Internet, 51 TCTD triển khai thanh toán qua Mobile, hơn 100.000 điểm chấp nhận thanh toán QR Code. NHNN đã cấp phép cho 48 tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (Thanh Thuý, 2023). Kết quả 11 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021, TTKDTM trong nền kinh tế đạt hơn 6,6 tỷ giao dịch với giá trị hơn 192,38 triệu tỷ đồng (tăng 85,6% về số lượng và 31,39% về giá trị); qua kênh Internet đạt hơn 1.192,67 triệu giao dịch với giá trị hơn 45,43 triệu tỷ đồng (tăng 89,36% về

số lượng và 40,55% về giá trị); qua kênh điện thoại di động đạt hơn 3.941 triệu giao dịch với giá trị đạt gần 39,4 triệu tỷ đồng (tăng 116,1% về số lượng và 92,3% về giá trị); qua phương thức QR Code đạt hơn 59,6 triệu giao dịch với giá trị hơn 58,4 nghìn tỷ đồng (tăng 182,5% về số lượng và 210,6% về giá trị); qua POS đạt hơn 564,54 triệu giao dịch, với giá trị đạt gần 932,93 nghìn tỷ đồng (tăng 53,57% về số lượng và 48,78% về giá trị) (Phạm Anh Tuấn, 2023)

Bên cạnh đó, NHNN còn tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động thanh toán của các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán nhằm đảm bảo tính tuân thủ quy định pháp luật về hoạt động thanh toán và pháp luật có liên quan; cùng các ngân hàng thương mại tăng cường cảnh báo về những phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm trong lĩnh vực thanh toán; cùng với các TCTD đẩy mạnh công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền tới người dân các biện pháp bảo vệ bí mật thông tin cá nhân, thực hiện giao dịch an toàn nhằm giảm thiểu rủi ro trong giao dịch thanh toán và tạo sự tin tưởng của người dân về các phương tiện thanh toán điện tử.

4.3. Thực trạng hoạt động TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa

Thời gian qua, hoạt động TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa được thực hiện chủ yếu thông qua 03 mô hình do NHNN triển khai theo Quyết định số 2545/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 phê duyệt Đề án phát triển TTKDTM giai đoạn

2016-2020 của Thủ tướng Chính phủ, đó là: Dịch vụ chuyển tiền nhanh của NHTM Cổ phần Xăng dầu Petrolimex trên cơ sở hợp tác sử dụng mạng lưới các chi nhánh, cửa hàng xăng dầu của Petrolimex tại các khu vực nông thôn; dịch vụ chuyển tiền giá trị nhỏ của Ngân hàng Vietcombank trên cơ sở hợp tác sử dụng mạng lưới các đại lý viễn thông của Công ty cổ phần Di động trực tuyến (M_Service) ở khu vực nông thôn; dịch vụ chuyển tiền của NHTM Cổ phần Quân đội trên cơ sở hợp tác sử dụng mạng lưới của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội ở địa bàn nông thôn, miền núi, hải đảo. Theo số liệu từ NHNN, tính đến cuối năm 2022, cả nước có gần 72.000 điểm giao dịch cung cấp dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Trong đó, có gần 39.000 điểm giao dịch cung cấp dịch vụ nằm ở khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa (Hong Anh, 2022).

Ngoài 03 mô hình trên, từ năm 2021 đến nay, hoạt động TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa có thêm một phương thức thanh toán mới, đó là Mobile Money. Phương thức này được NHNN triển khai theo Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 09/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ. NHNN đã chính thức cấp phép cho 03 doanh nghiệp viễn thông, đó là: Tổng Công ty Viễn thông Mobifone, Tổng Công ty Truyền thông (VNPT-Media) và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội (Viettel) triển khai thí điểm dịch vụ Mobile-Money trên phạm vi toàn quốc trong thời gian 02 năm. Phương thức thanh toán này cho phép

người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa khó tiếp cận dịch vụ ngân hàng có thể tiếp cận, sử dụng Mobile-Money để thanh toán hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ, chuyển tiền, nạp/rút tiền mặt. Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, tính đến 28/02/2023, số lượng khách hàng đăng ký và sử dụng dịch vụ Mobile Money đạt hơn 3,4 triệu khách hàng, tăng 5,89 % so với tháng 01/2023, tăng hơn 4 lần so với cùng kỳ tháng 02/2022. Trong đó, số lượng khách hàng tại nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa đạt hơn 2,37 triệu khách hàng, chiếm gần 70%. Tổng số lượng giao dịch bằng tài khoản Mobile Money đạt lũy kế hơn 22 triệu giao dịch với giá trị hơn 1.465 tỷ đồng (Tạp Chí điện tử kinh tế công nghệ, 2023)

Tham gia vào hoạt động TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa còn có Ngân hàng Agribank. Thời gian qua, Agribank đã đưa ra nhiều phương thức thanh toán mới, hiện đại, như: Thẻ chip, thanh toán phi tiếp xúc, thanh toán qua Internet, điện thoại di động, quét mã Qr-Pay, VietQr,... Theo Agribank, tính đến 6/2022 ngân hàng có gần 20 triệu khách hàng có tài khoản tiền gửi thanh toán, gần 16 triệu khách hàng sử dụng thẻ ATM, gần 15 triệu khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán qua kênh E-Mobile Banking, Internet Banking, SMS Banking. Phương thức thanh toán tự động chiếm khoảng 81% tổng số giao dịch thanh toán của khách hàng tại Agribank (Minh Hằng, 2022). Ngân hàng còn cấp hàng trăm nghìn mã VietQR cho khách hàng là doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân tại tất cả các tỉnh thành,

từ vùng núi đến hải đảo, vùng sâu, vùng xa đến các thành phố đô thị.

4.4. Những khó khăn trong việc thúc đẩy sự phát triển TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa

Thời gian qua, người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa đã được các ngân hàng, doanh nghiệp cung cấp nhiều phương thức thanh toán mới hiện đại, nhiều tiện ích, an toàn, bảo mật và đem đến nhiều lợi ích thiết thực cho người sử dụng. Tuy nhiên, việc thúc đẩy TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn. Cụ thể:

Thứ nhất, hành lang pháp lý về TTKDTM chưa hoàn thiện. Do sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, sự tham gia ngày càng nhiều của các công ty Fintech, doanh nghiệp viễn thông vào hoạt động TTKDTM và quá trình hội nhập sâu rộng của nền kinh tế nước ta, đòi hỏi Chính phủ và NHNN phải nhanh chóng xây dựng và hoàn thiện ngay các quy định pháp luật về quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát hệ thống TTKDTM, các phương tiện, dịch vụ TTKDTM mới để vừa đáp ứng được các yêu cầu của thực tiễn, đổi mới, sáng tạo; vừa đảm bảo thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước.

Thứ hai, mạng lưới chi nhánh, cơ sở hạ tầng cho TTKDTM của các tổ chức cung ứng dịch vụ chủ yếu tập trung ở khu vực thành thị, còn ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa cũng được đầu tư phát triển nhưng chưa được như kỳ vọng. Vì vậy, người dân ít được tiếp cận các dịch vụ, thiết bị thanh toán.

Thứ ba, đối với người dân sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa còn có tâm lý e ngại khi tiếp cận với công nghệ mới trong TTKDTM; sợ rủi ro, mất an toàn trong sử dụng dịch vụ TTKDTM. Bên cạnh đó, thói quen tiêu dùng bằng tiền mặt đã ăn sâu vào tiềm thức của người dân. Vì vậy, việc sử dụng tiền mặt vẫn còn khá phổ biến trong các giao dịch của người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa và người dân cảm thấy thoải mái, thuận tiện hơn khi sử dụng tiền mặt. Ngoài ra, do điều kiện kinh tế của người dân ở đây còn nhiều khó khăn, vì vậy, việc sử dụng điện thoại, thiết bị điện tử và mạng internet vẫn chưa phổ biến.

Thứ tư, một số dịch vụ TTKDTM được tạo ra chưa thật phù hợp với nhu cầu, thói quen hàng ngày của người tiêu dùng ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, do đó chưa phát huy được tối đa nhu cầu sử dụng.

4.5. Một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy sự phát triển TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa

- Đối với NHNN. Xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý về TTKDTM. Trong đó, cần tập trung hoàn thiện Nghị định về TTKDTM trình Chính phủ ký ban hành thay thế Nghị định số 101/2012/NĐ-CP. Đồng thời, xây dựng, ban hành các Thông tư hướng dẫn Nghị định; phối hợp với các bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu tại Đề án phát triển TTKDTM giai đoạn 2021 - 2025.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống TTĐTLNH, hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử đảm bảo hoạt

động an toàn, hiệu quả và hỗ trợ kết nối dịch vụ của các ngân hàng với hệ thống TTKDTM của các tổ chức ngoài ngân hàng. NHNN cần yêu cầu Công ty cổ phần Thanh toán quốc gia Việt Nam (NAPAS) đẩy mạnh sự kết nối dịch vụ của các ngân hàng với dịch vụ Mobile Money của các công ty viễn thông để khơi thông luồng tiền, chia sẻ về dịch vụ, hệ sinh thái thanh toán ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Cho phép và có chính sách khuyến khích các tổ chức không phải ngân hàng triển khai hoạt động đại lý thanh toán, cung cấp dịch vụ TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa. NHNN cần cấp phép chính thức triển khai dịch vụ Mobile Money cho 03 công ty viễn thông, tăng hạn mức thanh toán của dịch vụ này, đồng thời cho phép các công ty viễn thông khác có đủ điều kiện theo yêu cầu của NHNN được tham gia cung cấp dịch vụ Mobile Money. Bởi vì, theo đánh giá Mobile Money đang là phương thức thanh toán khá phù hợp với người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Trong tương lai, mobile money sẽ góp phần rất nhiều trong việc thúc đẩy TTKDTM ở những khu vực này.

Ngoài ra, NHNN cần chỉ đạo các ngân hàng tiếp tục đầu tư tăng mật độ và độ bao phủ các cây ATM và POS ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Yêu cầu các ngân hàng sớm hoàn thành kế hoạch chuyển đổi thẻ từ sang thẻ chip tại Việt Nam. Khuyến khích các ngân hàng tham gia triển khai dịch vụ thanh toán qua Internet Banking và Mobile Banking.

- Đối với các **ngân hàng**. Cần tăng sự đầu tư vào công nghệ mới, mở rộng hợp tác với các công ty Fintech để có những sản phẩm, dịch vụ thanh toán điện tử mới phù hợp với mọi người dân trong cả nước; tiếp tục thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng các phương tiện thanh toán đa dạng, tiện ích, đảm bảo an toàn cho khách hàng. Đối với vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa cần thiết kế các sản phẩm, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt phù hợp với hành vi tiêu dùng và điều kiện kinh tế của người dân. Bên cạnh đó, các ngân hàng cũng cần cân nhắc đến việc giảm phí giao dịch ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; xem xét miễn giảm thuế, ưu đãi thuế đối với các đại lý chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt. Ngoài ra, các ngân hàng cần nhân rộng mô hình “Chợ dân sinh không dùng tiền mặt” của Agribank.

Các ngân hàng cần tăng cường hoạt động quảng cáo, tuyên truyền ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa giải thích cho người dân thấy được sự tiện lợi và lợi ích khi sử dụng các hình thức TTKDTM.

- Đối với các công ty viễn thông cung cấp dịch vụ **Mobile Money**. Tiếp tục phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ Mobile Money ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Trong đó, các công ty viễn thông cần nhân rộng mô hình “Chợ 4.0” mà Viettel Digital đã triển khai thực hiện; tăng cường kết nối với các ngân hàng để khách hàng có thêm lựa chọn ứng dụng trong thanh toán.

- Đối với người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Người dân khi đã sử dụng dịch vụ TTKDTM nên chia sẻ kiến thức, những tiện ích, sự hữu dụng và thuận tiện của dịch vụ TTKDTM cho những người khác để tạo nên sự phổ biến, góp phần thúc đẩy số lượng người tham gia TTKDTM.

Song song với đó, Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông cũng cần quan tâm hơn nữa đến việc phát triển mạng viễn thông, cáp quang, internet ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa đảm bảo sự thuận tiện, an toàn và phục vụ tốt nhất hoạt động TTKDTM ở đây.

V. Kết luận

Hiện nay, người dân sống ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa chiếm khoảng 70% dân số. Tuy nhiên, việc phát triển TTKDTM ở các khu vực này còn đang gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Vì vậy, để thúc đẩy sự phát triển TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa thời gian tới, đòi hỏi sự quan tâm, chỉ đạo nhiều hơn nữa của Chính phủ, NHNN và sự tham gia có trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Hồng Anh (2022). Truy cập ngày 29/3/2023 tại: <https://nhandan.vn/thuc-day-thanh-toan-khong-tien-mat-o-nong-thon-post731697.html>
- [2]. Song Hà (2023). Truy cập ngày 2/4/2023 tại: <http://quocphongthudo.vn/kinh-te/hoi-nhap/tiep-tuc-day-manh-ung-dung-cong-nghe.html>
- [3]. Minh Hằng (2022), Truy cập ngày 10/4/2023 tại: [https://www.agribank.com](https://www.agribank.com.vn/vn/ve-agribank/tin-tuc-su-kien/tai-chinh-ngan-hang/agribank-va-hanh-trinh-thuc-day-thanh-toan-khong-dung-tien-mat).

[vn/vn/ve-agribank/tin-tuc-su-kien/tai-chinh-ngan-hang/agribank-va-hanh-trinh-thuc-day-thanh-toan-khong-dung-tien-mat](https://www.agribank.com.vn/vn/ve-agribank/tin-tuc-su-kien/tai-chinh-ngan-hang/agribank-va-hanh-trinh-thuc-day-thanh-toan-khong-dung-tien-mat)

- [4]. Hà Linh (2023). Truy cập ngày 3/4/2023 tại: <http://www.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Tai-chinh/1053298/bung-no-chuyen-doi-so-ngan-hang>
- [5]. Hạnh Nhung (2023). Truy cập ngày 29/3/2023 tại: <https://tapchinganhang.gov.vn/tiep-tuc-trien-khai-dong-bo-cac-giai-phap-thuc-day-thanh-toan-khong-dung-tien-mat.htm>
- [6]. Quyết định số 2545/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển TTKDTM giai đoạn 2016-2020.
- [7]. Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 09/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile-Money).
- [8]. Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021 – 2025.
- [9]. Tạp Chí điện tử kinh tế công nghệ (2023). Truy cập ngày 2/4/2023 tại: <https://vnmedia.vn/cong-nghe/202303/viet-nam-da-co-34-trieu-khach-hang-su-dung-dich-vu-mobile-money-3714e06/>
- [10]. Thanh Thuý (2023). Truy cập ngày 3/4/2023 tại: <https://tapchinganhang.gov.vn/nam-2022-chuyen-doi-so-nganh-ngan-hang-gop-phan-hien-thuc-hoa-cac-muc-tieu-cua-chuyen-doi-so-quoc-gi.htm>
- [11]. Phạm Anh Tuấn (2023). Truy cập ngày 29/3/2023 tại: <https://tapchinganhang.gov.vn/ket-qua-hoat-dong-thanh-toan-khong-dung-tien-mat-nam-2022-va-giai-phap-tiep-tuc-trien-khai-de-an-pha.htm>

DEVELOPING NON-CASH PAYMENT IN RURAL, REMOTE, AND ISOLATED AREAS

Lương Van Hai[†], Nguyen Thi Hong Lan[†]

Abstract: *To implement the objectives of the National Comprehensive Financial Strategy in the period of 2025, with an orientation toward 2030 and the Project on Development of Cashless Payments. Over time, the Government, State Banks, and credit institutions have already provided many solutions to develop the cashless payment service. Until now, cashless payment in Vietnam has grown enormously and is gradually replacing the cash payment method in many transactions. However, this movement is mainly developed in urban areas, while in remote and isolated rural areas, the form of cashless payment still copes with various demands and challenges. The article will focus on clarifying the relevant issues and the current state of cashless payment in remote and isolated rural areas over the past time and propose some suggestions to develop cashless payment in remote and isolated rural areas in the coming years.*

Keywords: *Non-cash Payment, Payment in rural areas, Online paying, Banking payment, Digital payment.*

[†] Faculty of Finance and Banking, Hanoi Open University